

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THUYẾT MINH TÓM TẮT

**Về Đề án “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội
và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường
trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”**

Thực hiện Thông báo số 22-TB/BNCTW ngày 12/5/2021 của Ban Nội chính Trung ương về kết luận của đồng chí Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp Trung ương tại Phiên họp thứ 12 của Ban Chỉ đạo, Công văn số 7427/VPCP-PL ngày 13/10/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh: “*Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng đề án mới nhằm tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong Quý IV năm 2021*”, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Đề án “*Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật*” (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung cơ bản như sau:

1. Bộ cục Đề án tổng thể và các Đề án thành phần

Dự thảo Đề án tổng thể và Dự thảo các Đề án thành phần được cơ cấu gồm 04 phần, cụ thể:

- **Phần thứ nhất:** Sự cần thiết tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, gồm 03 mục (1) Bối cảnh và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về pháp luật ở nước ta; (2) Tình hình thực hiện Đề án tổng thể xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật theo Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; (3) Cơ sở chính trị, pháp lý của việc tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.

- **Phần thứ hai:** Quan điểm, mục tiêu tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, gồm 02 mục (1) Quan điểm; (2) Mục tiêu.

- **Phần thứ ba:** Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường

trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, tập trung trên 06 lĩnh vực chính: (1) Về công tác đào tạo, (2) Về công tác nghiên cứu khoa học, (3) Về công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng, (4) Về tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ, (5) Về hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế, (6) Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin.

- *Phần thứ tư:* Kinh phí và Tổ chức thực hiện.

2. Về nội dung chính của Đề án

2.1. Bối cảnh và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về pháp luật ở nước ta

Đề án được xây dựng trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế; nhu cầu nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cao, đặc biệt là nhu cầu tiếp tục phát triển về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp ngày càng gia tăng; việc nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân ngày càng trở nên quan trọng hơn.

Hoạt động đào tạo luật có những bước phát triển đáng kể, số lượng các cơ sở đào tạo luật gia tăng nhanh chóng với 93 cơ sở ở nhiều cấp độ và hình thức đào tạo khác nhau. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo không đồng đều giữa các cơ sở đào tạo luật; tồn tại nhiều hạn chế trong việc đào tạo nguồn nhân lực pháp luật. Nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra nhiệm vụ đổi mới mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực pháp luật để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi phải xây dựng được một số cơ sở giáo dục đại học công lập nòng cốt có bề dày truyền thống, uy tín đào tạo, giữ vị trí tiên phong trong công tác đào tạo luật hướng đến mục tiêu đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao mà Nhà nước và xã hội quan tâm; xây dựng thương hiệu quốc gia về đào tạo luật ở Việt Nam, tiệm cận với các tiêu chuẩn về chất lượng của các cơ sở đào tạo luật uy tín trên thế giới. Với những lợi thế có được từ thành quả của Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013, Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục được đầu tư để trở thành trường trọng điểm đáp ứng tốt các yêu cầu của tình hình mới trong việc đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao cho đất nước.

2.2. Tình hình thực hiện Đề án tổng thể xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật theo Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ

Ngày 29/9/2021, Bộ Tư pháp đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 43/TTr-BTP về kết quả tổng kết thực hiện Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” và Quyết định số

2083/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”.

Qua đánh giá tổng kết, kết quả thực hiện Đề án là rất tích cực, mang đến giá trị to lớn và sự chuyển biến mạnh về chất cho cả hai Trường, tuy nhiên vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan nhất định, còn một số tồn tại, hạn chế, một số chỉ tiêu chưa đạt được và cần phải tiếp tục điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với bối cảnh hiện nay.

2.3. Về quan điểm tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật

Việc tiếp tục thực hiện Đề án cần dựa trên những quan điểm chủ yếu sau đây:

- Bám sát các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học, đào tạo nguồn nhân lực pháp luật phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế.

- Kế thừa những kết quả đạt được của Đề án tổng thể theo Quyết định số 549/QĐ-TTg, tiếp tục những mục tiêu còn phù hợp, đề xuất những mục tiêu mới và giải pháp thực hiện trong bối cảnh mới.

- Xây dựng lộ trình cụ thể, đúng trọng tâm, trọng điểm và định hướng phát triển trong từng giai đoạn với sự đầu tư của Nhà nước và xã hội.

- Tham khảo kinh nghiệm đào tạo về pháp luật của các nước tiên tiến trên thế giới phù hợp với điều kiện Việt Nam để nâng tầm công tác đào tạo pháp luật đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

2.4. Về mục tiêu của Đề án

Xuất phát từ sự cần thiết xây dựng Đề án như trên, mục tiêu xây dựng Đề án là tiếp tục kế thừa và phát triển các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo về pháp luật” được ban hành theo Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời điều chỉnh, bổ sung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mới phù hợp với bối cảnh và yêu cầu thực tiễn trong thời gian tới và thế mạnh phát triển đến năm 2030 của từng Trường, cụ thể:

Đến năm 2030, phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trở thành các cơ sở giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm quốc gia đào tạo cán bộ về pháp luật; trung tâm nghiên cứu và truyền bá pháp lý hàng đầu của Việt Nam; có vai trò dẫn dắt trong hệ thống các cơ sở đào tạo luật của cả nước, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và thế giới.

Nhà nước tiếp tục tập trung nguồn lực xây dựng hai Trường thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, có đội ngũ cán bộ, giảng viên

vững mạnh; hệ thống chương trình, phương pháp đào tạo tiên tiến; cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, cơ sở thực hành và thư viện, trung tâm học liệu hiện đại; có mô hình quản trị tiên tiến trên nền tảng ứng dụng mạnh công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tạo chuyển biến mạnh về quy mô, chất lượng đào tạo pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý chất lượng cao và có tầm ảnh hưởng; cung cấp nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp và toàn xã hội nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu cụ thể của Đề án được xác định theo hai giai đoạn: 1) từ năm 2022 đến năm 2025 và 2) từ năm 2025 đến năm 2030 trên các trụ cột chính được xác định như sau:

*** Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025**

Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh phân đầu:

a. Về đào tạo

Tiếp tục duy trì vị thế của hai Trường là các cơ sở hàng đầu Việt Nam về đào tạo nguồn nhân lực pháp luật; tạo chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo, đảm bảo các tiêu chí về đánh giá chất lượng đào tạo, tiếp cận trình độ tiên tiến trong khu vực. Đến năm 2025, tổng quy mô của hai Trường là khoảng 36.000 sinh viên. Mở rộng quy mô văn bằng hai, thạc sĩ, tiến sĩ với mức tăng 10%/năm, có một số chuyên ngành trọng điểm mũi nhọn, đáp ứng yêu cầu của Việt Nam và quốc tế. Quy mô đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội là 19.000 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên đến năm 2025 không quá 25. Quy mô đào tạo của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh là 17.366 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Mỗi năm, mỗi Trường cung cấp ổn định khoảng 3.500 đến 4.000 cử nhân hệ chính quy, thạc sĩ và tiến sĩ luật, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực pháp luật phục vụ mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

b. Về nghiên cứu khoa học

Tiếp tục duy trì vị thế của những cơ sở đào tạo luật hàng đầu mang tính dẫn dắt trong hệ thống cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học pháp lý gắn với nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chú trọng nghiên cứu cơ bản có chiều sâu, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng; tăng cường chất lượng, số lượng các sản phẩm khoa học và công bố quốc tế; phát triển các nhóm nghiên cứu; nâng cao khả năng tự chủ, hợp tác trong nước và quốc tế về hoạt động khoa học và công nghệ.

Đến năm 2025, hai Trường phân đầu có 100% giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, 75% giảng viên có trình độ tiến sĩ chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề tài, đề án khoa học công nghệ các cấp; công bố ít nhất 100 bài báo trên các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới; bình quân mỗi năm trong giai đoạn thực hiện

10-20 đề tài cấp quốc gia hoặc cấp Bộ, cấp tỉnh, ít nhất 01-02 nghiên cứu hợp tác với các đối tác quốc tế, tổ chức 09 hội thảo quốc gia, quốc tế, xuất bản khoảng 20 sách chuyên khảo.

c. Về phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng

Tiếp tục duy trì là cơ sở đào tạo luật có uy tín trong công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, tăng số lượng vụ việc tư vấn 15%/năm, trong đó có 20-30% là miễn phí.

Đến năm 2025, số vụ, việc tư vấn cho khách hàng ở các lĩnh vực pháp luật tối thiểu của hai Trường là 500 vụ, việc/năm; số lượt giảng viên, chuyên viên và tương đương, sinh viên tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý từ 500 lượt/năm. Tổ chức định kỳ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật miễn phí cho các đối tượng khác nhau, mỗi năm ít nhất có 30 - 40 chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới các hình thức khác nhau.

d. Về nhân lực và tổ chức bộ máy

Đến năm 2025, hai Trường phấn đấu hoàn chỉnh tổ chức bộ máy có lực lượng cán bộ lãnh đạo và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu quản lý trường trọng điểm, cụ thể:

Trường Đại học Luật Hà Nội có đội ngũ giảng viên cơ hữu khoảng 450 người, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 350 người. Trong đó, mỗi Trường có tối thiểu 40% giảng viên có trình độ tiến sĩ, khoảng 20-30% giảng viên có trình độ tiến sĩ có chức danh giáo sư, phó giáo sư; tối thiểu 30% giảng viên có thể giảng dạy, nghiên cứu, trình bày hội thảo, trao đổi học thuật trực tiếp bằng tiếng nước ngoài; đội ngũ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực chuyên môn, hội nhập quốc tế từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Trường thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật; ít nhất 70% lãnh đạo cấp phòng trở lên có thể sử dụng được ngoại ngữ để giao tiếp, làm việc với các đối tác nước ngoài; 50% đội ngũ viên chức có thể sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp; đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đông đảo, có chất lượng là các nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn có uy tín, trình độ, kinh nghiệm là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài; các thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên, luật sư, chuyên gia pháp luật đang công tác tại cơ quan Nhà nước, đơn vị hành chính - sự nghiệp, doanh nghiệp hoặc các tổ chức hành nghề luật...; tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật.

đ. Về hợp tác trong nước và quốc tế

Tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt trong hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong nước và quốc tế. Đến năm 2025, hai Trường phấn đấu ký và triển khai 80 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo nước ngoài; ký ít nhất 40 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo trong nước, với các Bộ, ngành, địa phương về hợp tác chuyển giao. Tăng số lượng giảng viên, chuyên gia nước ngoài đến làm việc, phấn đấu có 15 giảng viên nước ngoài đến làm việc tại Trường mỗi năm; tổ chức

tối thiểu 20 chương trình trao đổi sinh viên/giảng viên mỗi năm. Mỗi trường chủ trì tổ chức ít nhất 01 cuộc thi phiên tòa tranh tụng quốc tế mỗi năm, tham gia ít nhất 03 cuộc thi tranh tụng giả định bằng tiếng Anh (ở cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế).

e. Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất khang trang, hiện đại tại Cơ sở 2 của Trường Đại học Luật Hà Nội tại thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nâng cấp, cải tạo, hiện đại hóa cơ sở vật chất tại trụ sở chính ở Thủ đô Hà Nội và Phân hiệu của Trường tại tỉnh Đắk Lắk. Tiếp tục triển khai dự án xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, Thành phố Thủ Đức; dự án xây dựng cơ sở đào tạo của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại đường Nguyễn Hoàng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng cơ sở đào tạo của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Cam Phúc Bắc, Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo và quản lý, nhằm đổi mới cách dạy, cách học, quản trị và quản lý dựa trên công nghệ số hướng tới cung cấp sản phẩm giáo dục chất lượng tốt, chi phí hợp lý và tiếp cận dễ dàng với mọi đối tượng người học.

- Về thư viện và tài liệu học tập, hai Trường có khoảng 30.000 tài liệu số, hướng tới phát triển thư viện số hiện đại, tăng cường sử dụng các tài liệu học tập và cơ sở dữ liệu điện tử tiên tiến hàng đầu trên thế giới; đến năm 2025 mở rộng hợp tác với tất cả các thư viện chuyên ngành luật hàng đầu ở Việt Nam và tối thiểu ba thư viện chuyên ngành các nước trong khu vực.

*** Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030**

a. Về đào tạo

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các mục tiêu của giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025, Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các mục tiêu sau:

- Tạo chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo cán bộ pháp luật, tiếp cận trình độ tiên tiến trong khu vực và quốc tế; không ngừng phát triển đa dạng chương trình đào tạo, các phương thức đào tạo; tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ và thực chất về chất lượng đào tạo, từng bước vươn tầm khu vực và quốc tế. Tăng nhẹ quy mô đào tạo khoảng 49.000 (Trường Đại học Luật Hà Nội tăng quy mô khoảng 21.000, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 28.000) sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, trong đó chủ yếu tăng quy mô đào tạo các chương trình chất lượng cao, đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên đến năm 2030 không quá 20. Đến năm 2030, quy mô tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trung bình không thấp hơn 20% của quy mô tuyển sinh trong năm.

- Tạo được uy tín, danh tiếng trong đào tạo mũi nhọn của từng Trường; tiếp tục khẳng định thế mạnh đào tạo trong các lĩnh vực: bộ máy nhà nước, Luật

Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Thương mại quốc tế, Luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hình sự và Luật Tố tụng hành chính; phát triển các ngành, chuyên ngành đào tạo: sở hữu trí tuệ, Luật Thi hành án dân sự, Luật biển, Quyền con người, Quản trị - luật, Chính trị - luật, Luật Bảo vệ sức khỏe, Kinh doanh quốc tế và Quản lý nhà nước; phát triển ngành, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh pháp lý), Luật Thương mại quốc tế, Luật So sánh ở trình độ thạc sĩ; tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao...

- Phát triển đa dạng chương trình và mở rộng các hình thức đào tạo gồm đào tạo cơ bản, đào tạo nâng cao, đào tạo theo đơn đặt hàng của các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong đào tạo luật.

b. Về nghiên cứu khoa học

- Xây dựng từng Trường thành trung tâm nghiên cứu, trung tâm học thuật và trao đổi các ý tưởng khoa học pháp lý có uy tín tại Việt Nam; ưu tiên công tác nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng gắn với xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Bình quân mỗi năm hai Trường công bố ít nhất 200 bài báo trên các tạp chí khoa học uy tín trên thế giới và đạt tỷ lệ trung bình một giảng viên cơ hữu mỗi năm công bố từ 0,3 bài báo quốc tế trở lên, từ 12-25 đề tài khoa học cấp quốc gia hoặc cấp Bộ, cấp tỉnh, có 10 chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với đối tác nước ngoài; mỗi năm có khoảng 13 hội thảo quốc gia, quốc tế và tiếp tục gia tăng sách chuyên khảo khoảng 30 sách mới/năm.

- Đến năm 2030, đưa vào khai thác dưới dạng điện tử tất cả các bài báo được công bố trên Tạp chí của mỗi Trường (Luật học và Khoa học pháp lý Việt Nam); tiếp tục phát triển các đề tài khoa học các cấp, giáo trình, sách tình huống và sách tham khảo, chuyên khảo do cán bộ, giảng viên của Trường biên soạn; tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học theo định hướng nêu trong giai đoạn 2022-2025 và đặc biệt lưu ý tới chất lượng các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế; tiếp tục đa dạng hóa cách tiếp cận sản phẩm nghiên cứu khoa học.

c. Về phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng

Tiếp tục duy trì vị trí tiên phong trong công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng; công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng đi vào chiều sâu, có tầm ảnh hưởng rộng rãi. Đến năm 2030, số vụ, việc tư vấn cho khách hàng ở các lĩnh vực pháp luật tối thiểu của hai Trường khoảng 600-700 vụ, việc/năm, trong đó miễn phí khoảng 30-40%; Tổ chức định kỳ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật miễn phí cho các đối tượng khác nhau, mỗi năm ít nhất có 40 - 60 chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới các hình thức khác nhau.

- Đẩy mạnh liên kết, tăng cường quảng bá và sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử trong hoạt động tư vấn. Đến năm 2030, hoạt động liên kết, hợp tác với các luật sư cộng tác, cơ sở hành nghề dịch vụ pháp lý khác tăng gấp đôi so với năm 2025.

d. Về nhân lực và tổ chức bộ máy

Tiếp tục phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng và mạnh về chất lượng. Đến năm 2030, hai Trường có khoảng 1.200 giảng viên, trong đó mỗi Trường khoảng 600 giảng viên, tỷ lệ giảng viên trình độ tiến sĩ đạt khoảng 40-45%, trong đó khoảng 25-30% giảng viên có trình độ tiến sĩ có chức danh giáo sư, phó giáo sư, tối thiểu 50% giảng viên có thể giảng dạy, nghiên cứu trình bày hội thảo, trao đổi học thuật trực tiếp bằng tiếng nước ngoài; tiếp tục phát triển mạnh đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, đến năm 2030 có thể đảm nhiệm ít nhất 20% khối lượng công việc giảng dạy của Trường; tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước, nhất là giữa hai Trường; 90% lãnh đạo cấp phòng trở lên có thể sử dụng được ngoại ngữ để giao tiếp, làm việc với các đối tác nước ngoài; 70% đội ngũ viên chức có thể sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp; 100% đội ngũ viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên trong toàn Trường có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý, làm việc, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

đ. Về hợp tác trong nước và quốc tế

Tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt trong hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam; hợp tác với doanh nghiệp, công nhận tín chỉ của các cơ sở đào tạo khác đảm bảo cho người học có thể liên thông giữa các chương trình. Đến năm 2030, hai Trường phấn đấu ký và triển khai 150 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo nước ngoài; ký ít nhất 85-100 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo trong nước, với các Bộ, ngành, địa phương về hợp tác chuyên gia. Tăng số lượng giảng viên, chuyên gia nước ngoài đến làm việc, phấn đấu có 30 giảng viên nước ngoài đến làm việc tại Trường mỗi năm; tổ chức tối thiểu 30 chương trình trao đổi sinh viên/giảng viên mỗi năm. Mỗi trường chủ trì tổ chức ít nhất 02 cuộc thi phiên tòa tranh tụng quốc tế mỗi năm, tham gia ít nhất 05 cuộc thi tranh tụng giả định bằng tiếng Anh (ở cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế).

e. Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tư vấn pháp luật. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị bài bản theo hướng hiện đại tại trụ sở chính, cơ sở 2 của hai Trường; xây dựng thông tin thư viện học liệu hiện đại; đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo hướng tập trung, hiệu quả, đồng bộ và cơ bản hoàn thành Đề án chuyển đổi số.

- Đến năm 2030, 100% các văn bản chỉ đạo điều hành được trao đổi trên môi trường mạng; 60% công tác giao tiếp của người học với Nhà trường được giải quyết qua hệ thống công nghệ thông tin; 50% bài giảng của giảng viên được

đưa lên hệ thống E-Learning; giảng dạy trực tuyến theo tỷ lệ tối đa pháp luật quy định; 100% viên chức, người học sử dụng thư điện tử trong công việc; 100% người học nộp học phí qua các ứng dụng ngân hàng, ví điện tử; 40% các cuộc họp diễn ra bằng phương thức trực tuyến; 100% các đơn vị, phòng học trong Trường (gồm có trụ sở chính, các phân hiệu và các cơ sở 2) được kết nối mạng LAN và wifi với băng thông cao ổn định.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính, tiến tới tự chủ chi đầu tư chậm nhất vào năm 2030 bằng việc gia tăng, đa dạng hóa nguồn thu nhất là các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, các hoạt động khoa học và công nghệ, tạo được nguồn lực tài chính đáp ứng cơ bản yêu cầu xây dựng và phát triển Trường.

2.5. Về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Đề án xác định 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện quyết liệt trong thời gian tới theo thể mạnh và định hướng phát triển của từng Trường. Cụ thể: (1) Đổi mới toàn diện công tác đào tạo, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cao cho đất nước; (2) Tăng cường hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học pháp lý phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, cải cách pháp luật và hội nhập quốc tế; (3) Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật và phục vụ cộng đồng kết hợp với nâng cao chất lượng để duy trì vị thế hàng đầu của cơ sở đào tạo; (4) Hoàn chỉnh tổ chức bộ máy, hệ thống quản trị đại học của Trường theo hướng hiệu quả, hiện đại, ứng dụng mạnh công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động; Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên hành chính đảm bảo về chất lượng; (5) Thiết lập, tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ đối tác ổn định, có chiều sâu với các cơ sở đào tạo luật uy tín trong nước, khu vực và trên thế giới; mở rộng quan hệ đối tác với các cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp...; (6) Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tư vấn pháp luật; chú trọng đầu tư mạnh cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động của Trường; thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong hoạt động của Trường với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước ở những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

2.6. Kinh phí và tổ chức thực hiện

2.6.1. Kinh phí thực hiện Đề án

* Tổng kinh phí của toàn bộ Đề án đối với Trường Đại học Luật Hà Nội: 316.605 triệu đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Nhà nước : 30%
- Vốn tự tích lũy của Trường : 55%
- Các nguồn vốn khác : 15%

* Tổng kinh phí của toàn bộ Đề án đối với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh: 2.622.843 triệu đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước : 70%
- Vốn tự tích lũy của Trường : 15%
- Các nguồn vốn khác : 15%.

2.6.2. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, Đề án xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan (Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bắc Ninh, Các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan).

BAN SOẠN THẢO ĐỀ ÁN